

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-3-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Liềng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Tú Nhi.

2. Bà Hoàng Lệ Chi.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Thu H, sinh năm 1991; thường trú: Số 47/11, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ *Bị đơn:* Anh Đào Quang H, sinh năm 1990; thường trú: Số 3/6/16, khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**** Người tham gia tố tụng khác:***

Người làm chứng: Bà Võ Thị O, sinh năm 1972; thường trú: Số 47/11, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/11/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Thu H và anh Đào Quang H có thời gian tìm hiểu khoảng 5-6 năm thì tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 08/9/2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại 3/6/16 khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3-4/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H coi thường, không tôn trọng chị H, trong cuộc sống có va chạm mâu thuẫn với gia đình anh Huy. Chị H chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 3/2020, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đào Quang M, sinh ngày 14/12/2015. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị H hiện làm công nhân tại Công ty GCM Pakaging, thu nhập 01 tháng trung bình từ 8 triệu đến 10 triệu đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mai Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2022, anh Đào Quang H trình bày:

Anh H thống nhất với phần trình bày của chị H về thời gian tìm hiểu, điều kiện kết hôn, nơi ở của vợ chồng sau khi kết hôn. Anh H thừa nhận vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ khoảng tháng 3/2020. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính anh H ít nói chị H không hiểu lại cho rằng anh không tôn trọng, khinh thường chị H nên chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2020, trong khoảng thời gian này, anh H không còn quan tâm đến chị H nữa. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không muốn con phải khổ, đồng thời anh theo đạo công giáo nên không đồng ý ly hôn được.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh H đồng ý giao con chung tên Đào Quang M, sinh ngày 14/12/2015 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh H cũng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2022, bà Võ Thị O trình bày: Vợ chồng chị Mai Thị Thu H chung sống với nhau có mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ hàng ngày, chị H muốn dọn ra ngoài ở nhưng anh H không chịu, chị H bỏ ra ngoài ở nhưng anh H vẫn không kêu về; chị H bị bệnh Covid, anh H cũng không thăm hỏi. Có lần hai bên sui gia nói chuyện với nhau nhưng đã thống nhất cuộc sống hôn nhân của chị H và anh H tự anh chị lo liệu. Nay chị H yêu cầu ly hôn, bà không có ý kiến gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H.

+ Về con chung: Đề nghị Tòa án giao con chung tên Đào Quang M, sinh ngày 14/12/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Mai Thị Thu H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Đào Quang H được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Thu H và anh Đào Quang H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 08/9/2014 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị Mai Thị Thu H và anh Đào Quang H đều thừa nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H ít nói, ít chia sẻ với vợ dẫn đến việc chị H cho rằng anh H không quan tâm có thái độ coi thường chị. Vợ chồng hiện đã sống ly thân, cả hai không còn quan tâm đến nhau nữa. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân tại Hội liên hiệp phụ nữ phường B nhưng Hội liên hiệp phụ nữ không biết nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, lời khai của người làm chứng có đủ cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên Tòa án triệu tập anh H đến tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt hai lần không có lý do, do đó yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Mai Thị Thu H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đào Quang M, sinh ngày 14/12/2015. Khi giải quyết việc ly hôn, Tòa án cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết

định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình tố tụng, anh Đào Quang H đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Mai Thị Thu H tự nguyện không yêu cầu anh Đào Quang H cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị H, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị Thu H về tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn anh Đào Quang H.

1.1 Về hôn nhân: Chị Mai Thị Thu H được ly hôn với anh Đào Quang H (Giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 08/9/2014 do Ủy ban nhân dân phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp).

1.2 Về con chung: Anh Đào Quang H giao con chung tên Đào Quang M, sinh ngày 14/12/2015 cho chị Mai Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, chị Mai Thị Thu H và anh Đào Quang H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

1.3 Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Mai Thị Thu H không yêu cầu anh Đào Quang H cấp dưỡng nuôi con.

1.4 Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003265 ngày 09/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễu

